

Số: 55 /2018/QĐST-DS

L, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 274, 280 và 357 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST- DS, ngày 09 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu N

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

Bị đơn: Anh Tạ Hữu C

Địa chỉ: Thôn 06, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Anh Tạ Hữu C phải thanh toán cho chị Bùi Thị Thu N $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung bằng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), được trả bằng hai lần: Lần thứ nhất: đến hết ngày 30/6/2018 trả đủ số tiền 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng).Lần thứ hai: đến hết ngày 31/12/2018 trả đủ số tiền 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2/Về án phí: Chị N nhận nộp cả tiền án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0000907 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Chi cục T.H.A DS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Trung Sơn